

Số: 67/2025/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 26 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 221/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N; Trụ sở: Số B, đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội. (nay là phường G, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Việt A. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh V1. (Văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019).

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Minh T. Chức vụ: Cán bộ pháp chế; nơi làm việc: Số B đường H, phường L, tỉnh Vĩnh Long. (Văn bản ủy quyền số 176/NHNoVL-TH ngày 19/4/2023).

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị Kiều O, sinh năm 1972, cư trú tại: Số H, đường T, phường A (nay là phường L), tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1963; cư trú tại: Số A, khóm T, phường T (nay là phường L), tỉnh Vĩnh Long. (văn bản ủy quyền ngày 31/5/2024).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Mai Lê Hoàng P, sinh năm 1992; cư trú tại: Số H, đường T, phường A (nay là phường L), tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lê Thị Kiều O phải trả cho Ngân hàng N số tiền 23.138.315.672 đồng (hai mươi ba tỷ một trăm ba mươi tám triệu ba trăm mười lăm nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng) tính đến ngày 18/9/2025 (trong đó vốn gốc

18.600.000.000 đồng, lãi trong hạn 4.048.532.055 đồng, lãi quá hạn 161.052.055 đồng, lãi chậm trả 328.731.563 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo (ngày 19/9/2025) bà Lê Thị Kiều O còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Lê Thị Kiều O không thực hiện hoặc không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản quy định của pháp luật, các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 7300-LCL-202100891 ngày 17/12/2021 và phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 7300-LCL-202100891.01 ngày 30/11/2023.

2.2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản: Bà Lê Thị Kiều O phải chịu 1.200.000 đồng. Do Ngân hàng N đã tạm ứng nên bà O phải trả cho Ngân hàng N số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

2.3. Án phí: Bà Lê Thị Kiều O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 65.569.000 đồng (sáu mươi lăm triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 63.917.000 đồng (sáu mươi ba triệu chín trăm mười bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số N₀ 0006859 ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND KV 1-VL;
- Tòa án ND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS KV 1-VL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Phạm Hải Châu